

Số: 137 /TBHH-TCTBDATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 7 năm 2019



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật khu nước trước cầu cảng số 2 bến cảng Phan Thiết

BTN - 09 - 2019

Vùng biển: Tỉnh Bình Thuận

Căn cứ đơn đề nghị số 90/CV-LD ngày 26/6/2019 của Liên doanh Công ty TNHH thép Trung Nguyên và Công ty KTKS & SXVLXD Trung Nguyên về việc công bố Thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu nước trước cầu cảng số 2 bến cảng Phan Thiết; Báo cáo kỹ thuật số 875/BC-XNKSHHMN, kèm theo bình đồ độ sâu, ký hiệu BCPT_1906, tỷ lệ 1/500 và bình đồ rà quét ký hiệu RA-BCPT_1906, tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam khảo sát hoàn thành tháng 6/2019,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng số 2 bến cảng Phan Thiết, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10°55'10,2"N	108°06'14,1"E	10°55'06,6"N	108°06'20,5"E
A7	10°55'08,1"N	108°06'12,1"E	10°55'04,4"N	108°06'18,6"E
A8	10°55'07,4"N	108°06'10,0"E	10°55'03,8"N	108°06'16,5"E
A11	10°55'10,9"N	108°06'11,7"E	10°55'07,2"N	108°06'18,2"E
A12	10°55'11,0"N	108°06'12,4"E	10°55'07,3"N	108°06'18,9"E

- Độ sâu bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt - 0,9m (trên mực nước số "0 hải đồ").

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng tiếp giáp với khu nước bến số 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A8	10°55'07,4"N	108°06'10,0"E	10°55'03,8"N	108°06'16,5"E
A9	10°55'07,5"N	108°06'07,9"E	10°55'03,8"N	108°06'14,4"E
A10	10°55'10,9"N	108°06'09,0"E	10°55'07,2"N	108°06'15,5"E
A11	10°55'10,9"N	108°06'11,7"E	10°55'07,2"N	108°06'18,2"E

- Độ sâu bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt - 0,8m (trên mực nước số "0 hải đồ").

3. Trong phạm vi khảo sát rà quét chướng ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chướng ngại vật. / 

Nơi nhân:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhân kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chỉ huy Cục Đường sông phía Nam
- 5 Cục Cảnh sát biển
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 12 Đài Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy Đ
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm ATHH Nam Trung Bộ
- 23 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS)
- 25 Cảng Sài Gòn
- 26 Cty TNHH MTV hoa tiêu KV I
- 27 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 28 Sở GTVT tỉnh Bình Thuận
- 29 Sở NN&PTNT tỉnh Bình Thuận
- 30 Đài thông tin Duyên hải Phan Thiết
- 31 Liên doanh Công ty TNHH thép Trung Nguyên và Công ty KTKS & SXVLXD Trung Nguyên

001013

TỔNG

ĐY BẢO

DÂN HẠN
MIỀN NAI

MIEN NAI

PUT.BAF

rc

